

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thanh Hoàn

Ông Phạm Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Bà Vũ Tú U - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Phạm Văn T - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy T1**, sinh ngày 26/5/1988, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn C, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T2; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/4/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Tiến D**, sinh ngày 22/8/1967, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu N, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị C; có vợ Triệu Thị Q và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 07/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đầu thú ngày 05/4/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Ngọc H**, sinh ngày 10/9/1980, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu B, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc U1 và bà Vũ Thị N1; có vợ Vũ Thị N2 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đầu thú ngày 05/4/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lương Thế T3, sinh năm 1980; nơi thường trú: tổ T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Đỗ Tiến X, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hoàng Ngọc H gọi điện cho Nguyễn Duy T1 nhờ mua hộ 02 gói ma túy Heroine. T1 nảy sinh ý định đi mua ma túy rồi bán lại cho H hưởng chênh lệch một phần ma túy cho bản thân nên T1 đồng ý và thỏa thuận nếu mua được ma túy thì T1 sẽ cắt lại một ít để sử dụng, H đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter V, biển kiểm soát 16P7-2990 đến khu N, phường T, thành phố M và gọi điện cho Hoàng Tiến D hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, D đồng ý và yêu cầu chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng A số 8090205407940 mang tên Hoàng Tiến D. Sau đó, T1 gọi điện báo H chuyển 550.000 đồng vào tài khoản trên của D, H đồng ý. Sau khi chuyển tiền, H gọi điện cho T1 thông báo đã chuyển tiền và nhờ T1 mua hộ 02 xi lanh và 02 lọ nước cất. T1 đồng ý và gọi điện cho D xác nhận đã gửi tiền thì được D hẹn đến khu vực đường bao biển thuộc khu N, phường T, thành phố M để giao dịch. Khoảng 05 phút sau, T1 điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp D. Tại đây, D ném xuống đất 01 gói giấy bạc, tin tưởng bên trong có ma túy nên T1 nhặt gói giấy bạc lên và bảo D đưa lại 50.000 đồng tiền thừa để T1 đổ xăng. Do D không có tiền mặt nên hẹn lúc khác sẽ trả sau rồi bỏ đi. T1 điều khiển xe mô tô về hướng mũi S thuộc khu T, phường T, thành phố M rồi vào một hiệu thuốc bên đường mua xi lanh và nước cất cho H.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 đi vào khu vực vắng người ở gần mũi S, mở gói ma túy, lấy một ít sử dụng rồi chia số ma túy còn lại thành 02 gói nhỏ và cầm

ở lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô về giao ma túy cho H. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 điều khiển xe mô tô đến gần chốt Biên phòng thuộc khu T, phường T, thành phố M, thì bị Tổ công tác Công an phường T yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, T1 thả 02 gói giấy bạc xuống đất thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của T1: 02 gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (kí hiệu M1, M2); 02 ống thủy tinh chưa qua sử dụng, trên thân mỗi ống đều in chữ “Novocain 3%”, bên trong mỗi ống đều chứa chất lỏng trong suốt (kí hiệu M3, M4); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, lắp sim số 0332.507.818; 01 xe mô tô YAMAHA Jupiter V, màu đen, biển kiểm soát: 16P7-2990; 01 túi nilon màu đen đã qua sử dụng; 02 xi lanh chưa qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng.

Cùng ngày, biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, Hoàng Tiến D và Hoàng Ngọc H đến đầu thú tại Công an thành phố M và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, lắp sim số 0812.766.258; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, lắp sim số 0337.585.184; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, lắp 02 sim số 0393.852.992 và 0778.369.969.

Tại bản Kết luận giám định số: 494/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng M1: 0,077 gam và M2: 0,088 gam. Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong mẫu vật kí hiệu M3 và M4 gửi giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D và Hoàng Ngọc H đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo D khai nhận nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bán cho T1 vào ngày 05/4/2024 là do bị cáo mua của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực vòng xuyên lỗi vào cao tốc M khoảng đầu tháng 3 năm 2024.

Người chứng kiến ông Đỗ Tiến X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, ông X được Công an mời chứng kiến việc kiểm tra đối với Nguyễn Duy T1 ở gần chốt biên phòng thuộc mũi S, khu T, phường T, thành phố M. Ông X thấy lực lượng Công an phát hiện T1 thả 02 (hai) gói giấy bạc từ trong lòng bàn tay trái xuống đất. Khi lực lượng Công an mở các gói giấy ra để kiểm tra ông X thấy các gói giấy này đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, T1 khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine mà T1 đang mang ra bờ biển để giao cho một người đàn ông tên H không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Thế T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: năm 2009, anh T3 có mua và sở hữu 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter V, màu đen, biển kiểm soát: 16P7-2990, số khung: RLCJ5VT204Y056721, số máy: 5VT2-56721. Năm 2010, anh T3 bán chiếc xe cho một người nam thanh niên nhà ở thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, do lâu ngày nên anh T3 không nhớ được cụ thể thông tin của người mua, khi giao dịch mua bán hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có giấy tờ mua bán.

Tại bản Cáo trạng số: 1076/CT-VKSMC, ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D, Hoàng Ngọc H. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T1 từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D, Hoàng Ngọc H.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam (không phải không bảy gam) từ M1 đến M2 đều là ma túy, loại Heroine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 494/KL-KTHS ngày 12/4/2024”; 02 (hai) gói giấy bạc; 01 (một) túi nilon màu đen; 02 (hai) xi lanh; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; các sim điện thoại số 0332.507.818; 0812.766.258; 0337.585.184; 0393.852.992 và 0778.369.969. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím của bị cáo Nguyễn Duy T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen của bị cáo Hoàng Tiến D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh của bị cáo Hoàng Ngọc H. Buộc nộp vào ngân sách Nhà nước: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Tiến D, trong số tài khoản 8090205407940 mang tên Hoàng Tiến D mở tại Ngân hàng A - Chi nhánh Đ, theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 272/LPT-ĐCSMT ngày 15/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M. Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng cái 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter V, màu đen, biển kiểm soát: 16P7-2990, số khung: RLCJ5VT204Y056721, số máy: 5VT2-56721, đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D, Hoàng Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D, Hoàng Ngọc Hoàn thành k khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, tại khu N, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Tiến D có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Nguyễn Duy T1 với giá 500.000 đồng. Trước đó, khoảng 11 giờ cùng ngày, Hoàng Ngọc H đã đưa cho T1 550.000 đồng (thông qua số tài khoản của D) để mua ma túy, trong đó T1 hưởng lợi 50.000 đồng và một phần ma túy từ lượng mua được của D, T1 đã sử dụng hết, còn lại 0,165 gam ma túy Heroine, T1 cất giấu mang về bán trái phép cho H. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T1 mang số ma túy trên về giao cho H khi đi đến khu T, phường T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn

xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, vì động cơ vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân các bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời và để sử dụng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:* các bị cáo có vai trò độc lập nhau trong vụ án.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D, Hoàng Ngọc H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D, Hoàng Ngọc H thành k khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Hoàng Tiến D, Hoàng Ngọc H sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Hoàng Ngọc H có mẹ đẻ là bà Vũ Thị N1 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:* căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng và xử lý vật chứng:*

- Sau khi giám định, Phòng K1 Công an tỉnh Q hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M là 0,07 gam (không thấy không bảy gam) từ M1 đến M2 đều là ma túy, loại Heroine kèm theo Kết luận giám định số: 494/KL-KTHS ngày 12/4/2024” theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 (hai) gói giấy bạc; 01 (một) túi nilon màu đen; 02 (hai) xi lanh; 01 (một)

bật lửa ga màu xanh; 01 (một) sim số 0332.507.818; 01 (một) sim số 0812.766.258; 01 (một) sim số 0337.585.184; 01 (một) sim số 0393.852.992 và 01 (một) sim số 0778.369.969 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, máy đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Tiến D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc H, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo T1, D, H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter V, màu đen, biển kiểm soát: 16P7-2990, đã qua sử dụng, đăng ký mô tô, xe máy chủ xe Lương Thế T3. Năm 2010, anh T3 đã bán chiếc xe trên cho một nam thanh niên ở thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

- Đối với số tiền 550.000 đồng của bị cáo Hoàng Ngọc H chuyển cho bị cáo Hoàng Tiến D, đến số tài khoản 8090205407940 mang tên Hoàng Tiến D mở tại Ngân hàng A - Chi nhánh Đ; trong đó: 500.000 đồng bị cáo H chuyển cho D để mua ma túy, và 50.000 đồng bị cáo T1 được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho H mà có. Vì vậy, cần buộc bị cáo D nộp lại số tiền 550.000 đồng vào ngân sách Nhà nước (hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 272/LPT-ĐCSMT ngày 15/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M).

[8] Về các vấn đề khác: trong vụ án có đối tượng tên “Bờm” bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy T1 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Hoàng Tiến D 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Hoàng Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam (không thấy không bảy gam) từ M1 đến M2 đều là ma túy, loại Heroine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 494/KL-KTHS ngày 12/4/2024”; 02 (hai) gói giấy bạc; 01 (một) túi nilon màu đen; 02 (hai) xi lanh; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; các sim điện thoại số 0332.507.818; 0812.766.258; 0337.585.184; 0393.852.992 và 0778.369.969;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím của bị cáo Nguyễn Duy T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen của bị cáo Hoàng Tiến D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh của bị cáo Hoàng Ngọc H.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 106/2024/THA, ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Buộc nộp vào ngân sách Nhà nước: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Tiến D, trong số tài khoản 8090205407940 mang tên Hoàng Tiến D mở tại Ngân hàng A - Chi nhánh Đ (hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 272/LPT-ĐCSMT ngày 15/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M).

- Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter V, màu đen, biển kiểm soát: 16P7-2990, số khung: RLCJ5VT204Y056721, số máy: 5VT2-56721, đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

4. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T1, Hoàng Tiến D, Hoàng Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương